

Số: 08 /KH-UBND

Cầu Ngang, ngày 08 tháng 02 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện năm 2023**

Thực hiện Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 04/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2023.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện năm 2023, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

**1. Mục tiêu chung:** Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống, thoát nghèo bền vững, góp phần hoàn thành các mục tiêu về giảm nghèo của huyện

#### **2. Chỉ tiêu cụ thể**

- Thực hiện giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,89% (trong đó, tỷ lệ hộ nghèo dân tộc Khmer giảm 1,62%); phấn đấu giảm tỷ lệ hộ cận nghèo 0,83% theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia.

- Thực hiện toàn diện, hiệu quả các cơ chế, chính sách giảm nghèo để nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất và tinh thần, phấn đấu trong năm 2022 tỷ lệ hộ nghèo được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ xã hội cơ bản phù hợp theo các tiêu chí đo lường nghèo đa chiều tăng từ 1% - 1,5%.

#### **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

##### **1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

a) Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

b) Đối tượng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn huyện. Ưu tiên hỗ

trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trung tâm nghiên cứu, khoa học, công nghệ, kỹ thuật; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện.

- Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

c) Nội dung hoạt động:

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

- Nguồn vốn thực hiện:

Tổng nguồn vốn huy động, lồng ghép dự kiến thực hiện Tiểu dự án 1: 6.073,65 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương 4.499 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

+ Ngân sách địa phương (vốn sự nghiệp nguồn ngân sách tỉnh và huyện) dự kiến đối ứng theo quy định (tối thiểu 15% tổng ngân sách Trung ương phân bổ thực hiện Tiểu dự án) 674,85 triệu đồng.

+ Vốn dự kiến huy động hợp pháp khác (vốn tín dụng ưu đãi từ Chương trình cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội; vốn người dân đóng góp và vốn huy động hợp pháp khác) 899,8 triệu đồng.

đ) Tổ chức thực hiện: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với UBND các xã, các đơn vị liên quan, triển khai thực hiện Dự án theo quy định tại Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa

dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài và văn bản hướng dẫn có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

## **2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

### **a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp**

- Mục tiêu: Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

- Đối tượng:

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn huyện.

+ Hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Nội dung hoạt động:

+ Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

+ Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng.

+ Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thí điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

- Nguồn vốn thực hiện:

Tổng nguồn vốn huy động, lồng ghép dự kiến thực hiện Tiểu dự án 1: 2.187 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương 1.620 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

+ Ngân sách địa phương (vốn sự nghiệp nguồn ngân sách tỉnh và huyện) dự kiến đối ứng theo quy định (tối thiểu 15% tổng ngân sách Trung ương phân bổ thực hiện Tiểu dự án) 243 triệu đồng.

+ Vốn dự kiến huy động hợp pháp khác (vốn tín dụng ưu đãi từ Chương trình cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội; vốn người dân đóng góp và vốn huy động hợp pháp khác) 324 triệu đồng.

- Tổ chức thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với UBND các xã, các đơn vị liên quan, triển khai thực hiện Tiểu dự án theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm

nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và văn bản hướng dẫn có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

***b) Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng***

- Mục tiêu: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Đối tượng: Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; phụ nữ mang thai và cho con bú, hộ gia đình, cơ sở y tế, trường học thuộc đối tượng hỗ trợ của Tiểu dự án.

- Nội dung hoạt động:

+ Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng, chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo.

+ Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

- Nguồn vốn thực hiện:

Tổng nguồn vốn huy động, lồng ghép dự kiến thực hiện Tiểu dự án 2: 218,5 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương 190 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

+ Ngân sách địa phương (vốn sự nghiệp nguồn ngân sách tỉnh và huyện) dự kiến đối ứng theo quy định (tối thiểu 15% tổng ngân sách Trung ương phân bổ thực hiện Tiểu dự án) 28,5 triệu đồng.

- Tổ chức thực hiện: Phòng Y tế huyện phối hợp với UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan, triển khai thực hiện Tiểu dự án theo quy định tại Quyết định số 1768/QĐ-BYT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và văn bản hướng dẫn có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

**3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**

***a) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn***

- Mục tiêu: Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Đối tượng:

+ Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp.

+ Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan.

+ Các phòng ban ngành, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động của Tiểu dự án.

- Nội dung hoạt động:

+ Xây dựng các chuẩn về giáo dục nghề nghiệp (gồm: Tiêu chuẩn kỹ năng nghề; định mức kinh tế - kỹ thuật; quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau tốt nghiệp; danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu; tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong thực hành, thực nghiệm và thí nghiệm; giá tối đa dịch vụ giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước); phát triển hệ thống đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp; phát triển chương trình, học liệu; phát triển nhà giáo và cán bộ quản lý phù hợp với đối tượng, trình độ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

+ Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

- Nguồn vốn thực hiện:

Tổng nguồn vốn huy động, lồng ghép dự kiến thực hiện Tiểu dự án 1: 1.713,5 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương 1.490 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

+ Ngân sách địa phương (vốn sự nghiệp nguồn ngân sách tỉnh và huyện) dự kiến đối ứng theo quy định (tối thiểu 15% tổng ngân sách Trung ương phân bổ thực hiện Tiểu dự án) 223,5 triệu đồng.

- Tổ chức thực hiện: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan, triển khai thực hiện Tiểu dự án theo quy định tại Thông tư 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các Tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và văn bản hướng dẫn có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

### ***b) Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững***

- Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Đối tượng:

+ Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

+ Cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

- Nội dung hoạt động: Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu; xây dựng cơ sở dữ liệu việc

tìm người - người tìm việc; hỗ trợ giao dịch việc làm; quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác; thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động; hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

- Nguồn vốn thực hiện:

Tổng nguồn vốn huy động, lồng ghép dự kiến thực hiện Tiểu dự án 3: 1.246,6 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương 1.084 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

+ Ngân sách địa phương (vốn sự nghiệp nguồn ngân sách tỉnh và huyện) dự kiến đối ứng theo quy định (tối thiểu 15% tổng ngân sách Trung ương phân bổ thực hiện Tiểu dự án) 162,6 triệu đồng.

- Tổ chức thực hiện: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện phối hợp với các ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, triển khai thực hiện Tiểu dự án theo quy định tại Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số nội dung hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và văn bản hướng dẫn có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

#### **4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

##### ***a) Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin***

- Mục tiêu:

+ Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin.

+ Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; nhằm phục vụ tốt cho công tác thông tin, tuyên truyền và quản lý, điều hành tại địa phương.

+ Tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho xã hội, nhất là cung cấp thông tin về cơ sở vùng sâu, vùng xa, thông tin cho người dân sinh sống trên địa bàn các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bao gồm thông tin về kiến thức, kỹ năng, mô hình, kinh nghiệm lao động, sản xuất, kinh doanh; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững.

+ Tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư; đảm bảo cung cấp thông tin công cộng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ thông tin thiết yếu, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Đối tượng: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung hoạt động:

+ Cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở tại các xã.

+ Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở (bao gồm cơ sở vật chất cho hoạt động của Đài truyền thanh xã, đồn biên phòng để cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội. Trên cơ sở ứng dụng công nghệ số, đẩy mạnh trang bị cơ sở vật chất, nền tảng cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội.

+ Hỗ trợ tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội, ưu tiên đối với có tỷ lệ hộ nghèo cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ chức thực hiện: Phòng Văn hóa - Thông tin, triển khai thực hiện Tiểu dự án theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và văn bản hướng dẫn có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

### ***b) Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều***

- Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

- Đối tượng: Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung hoạt động:

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững.

+ Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

+ Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

+ Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

+ Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở.

- + Phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo.
- Nguồn vốn thực hiện:  
 Tổng nguồn vốn huy động, lồng ghép dự kiến thực hiện Tiểu dự án 2: 394,45 triệu đồng, trong đó:
  - + Ngân sách Trung ương 343 triệu đồng (vốn sự nghiệp).
  - + Ngân sách địa phương (vốn sự nghiệp nguồn ngân sách tỉnh và huyện) dự kiến đối ứng theo quy định (tối thiểu 15% tổng ngân sách Trung ương phân bổ thực hiện Tiểu dự án) 51,45 triệu đồng.
- Tổ chức thực hiện: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn, triển khai thực hiện Tiểu dự án theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 650/QĐ-LĐTBXH ngày 21/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và văn bản hướng dẫn có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

## **5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình**

### **a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình**

- Mục tiêu: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.
- Đối tượng:
  - + Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở (cán bộ ấp, khóm, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ chi hội đoàn thể, cộng tác viên giảm nghèo, người có uy tín), chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ.
  - + Các tổ chức và cá nhân có liên quan.
- Nội dung hoạt động:
  - + Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.
  - + Tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.
- Nguồn vốn thực hiện:



Tổng nguồn vốn huy động, lồng ghép dự kiến thực hiện Tiểu dự án 1: 867,1 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương 754 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

+ Ngân sách địa phương (vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh và huyện) dự kiến đối ứng theo quy định (tối thiểu 15% tổng ngân sách Trung ương phân bổ thực hiện Tiểu dự án) 113,1 triệu đồng.

- Tổ chức thực hiện: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với UBND các xã, thị trấn, triển khai thực hiện nội dung hoạt động và mức chi thực hiện Tiểu dự án theo quy định tại Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và văn bản hướng dẫn có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

**b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá**

- Mục tiêu:

+ Thiết lập quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình.

+ Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

- Đối tượng:

+ Cơ quan chủ trì Chương trình các cấp, các cơ quan chủ trì các dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần các cấp và các cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá.

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung hoạt động:

+ Xây dựng khung kết quả của Chương trình, gồm: Hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tiếp cận đa chiều; xây dựng quy trình, chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện.

+ Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất.

+ Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp.

+ Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

- Nguồn vốn thực hiện:

Tổng nguồn vốn huy động, lồng ghép dự kiến thực hiện Tiểu dự án 2: 465,75 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương 405 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

+ Ngân sách địa phương (vốn sự nghiệp nguồn ngân sách tỉnh và huyện) dự kiến đối ứng theo quy định (tối thiểu 15% tổng ngân sách Trung ương phân bổ thực hiện Tiểu dự án) 60,75 triệu đồng.

- Tổ chức thực hiện: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn, triển khai thực hiện Tiểu dự án theo quy định tại Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và văn bản hướng dẫn có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình năm 2023: 13.166,55 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Ngân sách Trung ương phân bổ: 10.385 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương (nguồn ngân sách tỉnh và huyện) dự kiến đối ứng thực hiện Chương trình theo quy định (tối thiểu 15% tổng ngân sách Trung ương phân bổ năm 2023): 1.557,75 triệu đồng.
- Vốn dự kiến huy động hợp pháp khác (vốn đối ứng của nhân dân thực hiện dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và dự án phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp): 1.223,8 triệu đồng.

### **IV. GIẢI PHÁP QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Thực hiện theo Mục V Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 26/8/2022 của UBND huyện về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan và các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Trực tiếp quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Dự án 2, Dự án 4, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 6 và Dự án 7; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất về Ủy ban nhân dân huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh theo quy định.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về tiến độ, quy mô, chất lượng, hiệu quả của dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình do ngành phụ trách.

#### **2. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện**

- Tổng hợp, cân đối, bố trí nguồn vốn đối ứng từ ngân sách địa phương, bố trí nguồn kinh phí chi sự nghiệp để đảm bảo hoạt động của Chương trình theo tiến độ và kế hoạch hằng năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình.

#### **4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện**

- Trực tiếp quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3; theo dõi, giám sát và tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Tiểu dự án do ngành phụ trách gửi phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo chế độ báo cáo quy định để tổng hợp, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân huyện và Ban Chỉ đạo huyện.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về tiến độ, quy mô, chất lượng, hiệu quả của dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình do ngành phụ trách.

### **5. Phòng Y tế huyện**

- Trực tiếp quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3; theo dõi, giám sát và tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Tiểu dự án do ngành phụ trách gửi phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện theo chế độ báo cáo quy định để tổng hợp, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện và Ban Chỉ đạo huyện.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về tiến độ, quy mô, chất lượng, hiệu quả của dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình do ngành phụ trách.

### **6. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện**

- Trực tiếp quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6; theo dõi, giám sát và tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Tiểu dự án do ngành phụ trách gửi phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện theo chế độ báo cáo quy định để tổng hợp, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện và Ban Chỉ đạo huyện.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về tiến độ, quy mô, chất lượng, hiệu quả của dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình do ngành phụ trách.

**7. Các phòng, ban, ngành huyện** căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp các cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình và địa phương có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

### **8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn, bố trí nguồn vốn đối ứng từ nguồn ngân sách của địa phương và chủ động huy động thêm các nguồn lực khác thực hiện Chương trình.

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về tiến độ, quy mô, chất lượng, hiệu quả của dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình do địa phương chủ trì, quản lý và tham gia thực hiện.

- Phân công, trách nhiệm của từng cấp và các cơ quan chuyên môn trong việc tổ chức thực hiện Chương trình theo nguyên tắc tăng cường phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở.

- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (khi cần thiết) về tình hình triển khai thực hiện Chương trình.

**9.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia tổ chức thực hiện và giám sát quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

**Nơi nhận:**

- Sở Lao động - TB và XH (b/c);
- TT.TU, TT.HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện (3 hệ);
- Thành viên Ban Chỉ đạo huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- BLĐVP, VX;
- Lưu: VT. *hào*

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Hùng**

**PHỤ LỤC****Chỉ tiêu giảm nghèo năm 2023 của các xã, thị trấn**

(Kèm theo Kế hoạch số 08 /KH-UBND ngày 08/02/2023 của UBND huyện)

**1. Giảm tỷ lệ hộ nghèo chung**

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu giảm		Tỷ lệ, số hộ còn lại cuối năm (so với tổng số hộ dân cư)	
		Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ
1	Thị trấn Mỹ Long	0,00	0	0,57	8
2	Thị trấn Cầu Ngang	0,37	06	0,80	13
3	Xã Hiệp Mỹ Tây	0,35	07	0,74	15
4	Xã Hiệp Mỹ Đông	0,24	04	1,72	29
5	Xã Mỹ Long Nam	0,05	01	1,46	29
6	Xã Mỹ Long Bắc	0,18	04	1,51	35
7	Xã Vinh Kim	0,48	20	0,99	42
8	Xã Mỹ Hòa	1,09	29	3,06	83
9	Xã Hiệp Hòa	0,66	17	2,15	56
10	Xã Kim Hòa	1,43	37	4,33	116
11	Xã Trường Thọ	2,22	64	3,71	109
12	Xã Nhị Trường	1,74	53	2,52	78
13	Xã Long Sơn	1,46	49	2,78	95
14	Xã Thạnh Hòa Sơn	0,70	17	2,96	74
15	Xã Thuận Hòa	0,95	22	1,93	45
<b>Tổng</b>		<b>0,89</b>	<b>330</b>	<b>2,20</b>	<b>827</b>

## 2. Giảm tỷ lệ hộ nghèo dân tộc Khmer

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu giảm		Tỷ lệ, số hộ còn lại cuối năm (so với tổng số hộ dân cư Khmer)	
		Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ
1	Xã Mỹ Hòa	1,95	17	4,13	38
2	Xã Hiệp Hòa	1,08	15	2,31	32
3	Xã Kim Hòa	2,14	40	4,71	91
4	Xã Trường Thọ	2,18	47	4,83	93
5	Xã Nhị Trường	1,60	38	3,41	78
6	Xã Long Sơn	1,60	26	3,39	58
7	Xã Thạnh Hòa Sơn	1,26	24	2,69	50
8	Xã Thuận Hòa	1,33	17	2,97	32
<b>Tổng</b>		<b>1,62</b>	<b>224</b>	<b>3,61</b>	<b>472</b>



**3. Giảm tỷ lệ hộ cận nghèo:**

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu giảm		Tỷ lệ, số hộ còn lại cuối năm (so với tổng số hộ dân cư)	
		Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ
1	Thị trấn Mỹ Long	0,72	10	1,65	23
2	Thị Trấn Cầu Ngang	0,98	16	1,78	29
3	Xã Hiệp Mỹ Tây	1,49	30	2,37	48
4	Xã Hiệp Mỹ Đông	0,66	11	1,72	29
5	Xã Mỹ Long Nam	0,97	19	2,17	43
6	Xã Mỹ Long Bắc	0,96	22	1,69	39
7	Xã Vinh Kim	1,19	50	2,18	92
8	Xã Mỹ Hòa	0,60	16	1,70	46
9	Xã Hiệp Hòa	1,21	31	3,15	82
10	Xã Kim Hòa	0,64	17	1,19	32
11	Xã Trường Thọ	0,03	01	0,37	11
12	Xã Nhị Trường	0,39	12	0,94	29
13	Xã Long Sơn	0,62	21	1,26	43
14	Xã Thạnh Hòa Sơn	1,19	29	3,60	90
15	Xã Thuận Hòa	1,04	24	1,90	45
<b>Tổng</b>		<b>0,83</b>	<b>309</b>	<b>1,81</b>	<b>681</b>